TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày: 05-02-2024
"V/v: Tranh chấp về hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn và ông Lê Thế Kỳ.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2023/TLST – DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp về hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Ngọc A, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị Thu V (tên gọi khác: Phan Thị Thùy T), sinh năm 1982;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phan Ngọc A và bà Nguyễn Thị P trình bày:

Năm 2022, ông Phan Ngọc A và bà Nguyễn Thị P có góp hụi cho bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T) số tiền hụi là 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng), dây hụi đến nay đã kết thúc. Ngày 10/6/2022 âm lịch bà V tự nguyện viết giấy vay tiền xác nhận sẽ trả số tiền trên chậm nhất đến ngày 10/3/2023. Đến nay bà V đã trả cho ông A và bà P được 17.000.000 đồng và còn nợ lại 78.000.000 đồng tiền nhận hụi. Tại đơn khởi kiện ông A và bà P yêu cầu bị đơn bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T) trả số tiền nợ hụi là 95.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật tạm tính đến ngày 28/7/2023 là 3.641.666 đồng. Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ hụi nguyên đơn đã góp là 78.000.000 đồng và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật tạm tính đến ngày 28/7/2023 là 3.641.666 đồng và số tiền nhận hụi bà V đã trả là 17.000.000 đồng.

Đối với số tiền nhận hụi trên là do bà V nhận nên ông A và bà P chỉ yêu cầu bà V trả số tiền này, không liên quan đến chồng của bà V là ông Nguyễn Ngọc H, đề nghị Tòa án không đưa ông H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Bị đơn bà bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T) trình bày:

Năm 2022, bà Phan Thị Thu V (tên gọi khác: Phan Thị Thùy T) có nhận tiền hụi của ông Phan Ngọc A và bà Nguyễn Thị P số tiền 95.000.000 đồng. Tính đến nay bà V đã trả cho ông A và bà P số tiền 17.000.000 đồng và còn nợ lại 78.000.000 đồng tiền nhận hụi. Nay ông A và bà P khởi kiện yêu cầu tôi phải trả số tiền nhận hụi 78.000.000 đồng còn nợ, bà V đồng ý và xin được trả theo phương thức trả 350.000 đồng/01 tháng, trả 06 tháng/01 lần. Trong giấy vay tiền ngày 10/6/2022 âm lịch là người viết bổ sung nội dung trong giấy và ký xác nhận Phan Thị Thùy T dưới mục người vay. Tôi xác định họ và tên Phan Thị Thu V và Phan Thị Thùy T là cùng một người.

Đối với số tiền nhận hụi trên là do bà là người nhận của ông A và bà P, không liên quan đến chồng của bà là ông Nguyễn Ngọc H nên đề nghị Tòa án không đưa ông H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến đến khi xét xử vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Ngọc A và bà Nguyễn Thị P. Buộc bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là

Phan Thị Thùy T) phải trả cho ông Phan Ngọc A và bà Nguyễn Thị P số tiền 78.000.000 đồng. Đình chỉ giải quyết đối với yêu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Ngọc A và bà Nguyễn Thị P đối với số tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật tạm tính đến ngày 28/7/2023 là 3.641.666 đồng và số tiền nhận hụi bà V đã trả là 17.000.000 đồng do nguyên đơn rút yêu cầu này.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện nguyên đơn ông Phan Ngọc A và bà Nguyễn Thị P yêu cầu bị đơn bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T) trả số tiền hụi còn nợ là 95.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật tạm tính đến ngày 28/7/2023 là 3.641.666 đồng. Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ hụi nguyên đơn đã góp là 78.000.000 đồng và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật tạm tính đến ngày 28/7/2023 là 3.641.666 đồng và số tiền nhận hụi bà V đã trả là 17.000.000 đồng. Bị đơn bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T) có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Quảng Thọ, xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, xác định đây là "Tranh chấp về hụi", thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn ông Phan Ngọc A, bà Nguyễn Thị P và bị đơn bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T) đều thừa nhận năm 2022 ông Phan Ngọc A và bà Nguyễn Thị P đóng số tiền 95.000.000 đồng cho bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T) để chơi hụi trong dây hụi do bà V làm chủ. Năm 2022, sau khi tính toán thì hai bên chốt số tiền hụi mà bà V được nhận là 95.000.000 đồng, bà V đã trả cho ông Phan Ngọc A, bà Nguyễn Thị P số tiền 17.000.000 đồng, còn nợ 78.000.000 đồng.

Đây là hợp đồng hụi theo quy định tại 471 của Bộ luật Dân sự và đã phát sinh hiệu lực.

Điều 471. Họ, hụi, biêu, phường

"1. Họ, hụi, biêu, phường (sau đây gọi chung là họ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên.

..."

Đến hạn, bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T) không có tiền trả cho ông Phan Ngọc A và bà Nguyễn Thị P nên ngày 10/6/2022 âm lịch bà V tự nguyện viết giấy vay tiền xác nhận sẽ trả số tiền trên chậm nhất đến ngày 10/3/2023. Bà Phan Thị Thu V thừa nhận bà V còn nợ ông Phan Ngọc A và bà Nguyễn Thị P số tiền hụi là 78.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết, ông Phan Ngọc A, bà Nguyễn Thị P và bị đơn bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T) đều thừa nhận số tiền hụi chỉ liên quan giữa bà ông Anh, bà Phượng và bà Vân, đề nghị không đưa ai khác vào tham gia tố tụng trong vụ án. Về án phí: Bà V phải có nghĩa vụ trả tiền, nên bà V phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. ông Phan Ngọc A, bà Nguyễn Thị P được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự: "*Những tình tiết, sự kiện rõ ràng mà mọi người đều được biết và được Tòa án thừa nhận*".

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T) vi phạm nghĩa vụ trả số tiền hụi còn nợ là 78.000.000 đồng (bảy mươi tám triệu đồng), làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Ngọc A, bà Nguyễn Thị P, nên ông Phan Ngọc A, bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T) trả số tiền 78.000.000 đồng là có căn cứ.

Ông Phan Ngọc A, bà Nguyễn Thị P yêu cầu bà Phan Thị Thu V trả 01 lần, bà V có nguyện vọng xin trả theo phương thức trả 350.000 đồng/01 tháng, trả 06 tháng/01 lần nhưng ông A, bà P không đồng ý. Xét thấy, Tòa án không ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật tạm tính đến ngày 28/7/2023 là 3.641.666 đồng của số tiền 95.000.000 đồng và số tiền nhận hụi bà V đã trả là 17.000.000 đồng, quá trình giải quyết nguyên đơn đã rút các yêu cầu khởi kiện này và việc rút là hoàn toàn tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu trên đã rút theo quy định tại Điều 219 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy

T) phải trả cho nguyên đơn ông Phan Ngọc A, bà Nguyễn Thị P số tiền hụi là 78.000.000 đồng (bảy mươi tám triệu đồng).

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 471, Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ Điều 144, Điều 147; Điều 219 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Ngọc A, bà Nguyễn Thị P đối với bị đơn bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T).

Buộc bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T) phải trả cho ông Phan Ngọc A, bà Nguyễn Thị P số tiền 78.000.000 đồng (bảy mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày ông Phan Ngọc A, bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T) còn phải trả cho ông Phan Ngọc A, bà Nguyễn Thị P lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Ngọc A, bà Nguyễn Thị P đối với bị đơn bà bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T) về số tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật tạm tính đến ngày 28/7/2023 là 3.641.666 đồng của số tiền 95.000.000 đồng và số tiền nhận hụi bà Phan Thị Thu V đã trả là 17.000.000 đồng.

3. Về án phí: Bà bà Phan Thị Thu V (tên thường gọi là Phan Thị Thùy T) phải chịu số tiền 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Phan Ngọc A, bà Nguyễn Thị P số tiền 2.466.000đ (hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000893 ngày 13 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu